

Số: 218/2020/QĐST-DS

Quận 5, ngày 13 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Hà Như Oanh.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thụy Thùy Trâm – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 11/2020/DSST ngày 08 tháng 01 năm 2020, về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 14/2020/QĐST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2020, gồm người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị H, sinh năm 1967.

Địa chỉ thường trú: Đường Đ, phường C, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Trần Hữu T, sinh năm 1955, địa chỉ thường trú: Đường E, phường S, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị N, sinh năm 1960.

- Ông Lê Ngọc Tr, sinh năm 1962.

- Ông Lê Văn H1, sinh năm 1969.

Bà N, ông Tr và ông H1 cùng địa chỉ thường trú: Đường Đ, phường C, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N, ông Tr và ông H1: Ông Trần Hữu T, sinh năm 1955, địa chỉ thường trú: Đường E, phường S, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 29 tháng 11 năm 2019 và quá trình giải quyết việc dân sự, ông Trần Hữu T là người đại diện theo ủy quyền cho người yêu cầu và là

người đại diện theo ủy quyền cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Ông Lê Văn H2 (sinh năm 1955, không rõ ngày tháng), bà Lê Thị H3 (sinh năm 1951, không rõ ngày tháng) là con ruột của bà Lê Thị B (sinh năm 1920, đã chết năm 2016); là anh, chị cùng mẹ khác cha với bà Lê Thị H (sinh năm 1967), bà Lê Thị N (sinh năm 1960), ông Lê Ngọc Tr (sinh năm 1962), ông Lê Văn H1 (sinh năm 1969). Cha ruột của ông Lê Văn H2, bà Lê Thị H3 là ai thì không ai trong gia đình được biết.

Theo Tờ khai gia – đình lập ngày 06 tháng 5 năm 1974, ông Lê Văn H2, bà Lê Thị H3 sinh sống cùng bà Lê Thị B và các anh chị em gồm bà N, ông Tr, bà H, ông H1 tại địa chỉ đường Đ, phường C, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H2 tiếp tục sinh sống, cư trú tại địa chỉ trên đến ngày 17 tháng 01 năm 1984 thì bị xóa tên nhân khẩu đăng ký thường trú. Từ năm 1976 cho đến nay, bà Lê Thị H3 không có đăng ký hộ khẩu thường trú cũng như không có cư trú tại địa chỉ đường Đ, phường C, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Lê Thị H3 đã biệt tích từ năm 1976, ông Lê Văn H2 đã biệt tích từ ngày 17 tháng 01 năm 1984 cho đến nay, không còn cư trú tại địa chỉ đường Đ, phường C, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh mà vẫn không có tin tức gì chứng minh là còn sống hay đã chết mặc dù gia đình đã tìm kiếm thông tin ở nhiều nơi.

Ông là người đại diện theo ủy cho người yêu cầu (bà Lê Thị H); người đại diện theo ủy quyền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà Lê Thị N, ông Lê Ngọc Tr, ông Lê Văn H1) yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Văn H2, sinh năm 1955, bà Lê Thị H3, sinh năm 1951; địa chỉ cư trú cuối cùng đường Đ, phường C, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, là đã chết để bổ túc hồ sơ nhà đất theo yêu cầu của Văn phòng đăng ký đất đai Quận F trong việc xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở đường Đ, phường C, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh do bà Lê Thị B chết để lại.

Tại phiên họp: Ông xác định kể từ khi đăng tin thông báo tìm kiếm ông H2, bà H3 trên báo và sóng phát thanh cho đến nay, gia đình bà H không nhận được bất kỳ thông tin gì về việc ông H2, bà H3 còn sống. Vì vậy, ông vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố tuyên bố ông H2, bà H3 là người đã chết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý đơn yêu cầu và tại phiên họp hôm nay, Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung việc dân sự: Căn cứ vào Điều 68, Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của bà Lê Thị H về việc tuyên bố ông Lê Văn H2, sinh năm 1955 và bà Lê Thị H3, sinh năm 1951, có cùng nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ đường Đ, phường C, quận F, Thành phố Hồ Chí

Minh là đã chết, ngày chết của ông H2 được xác định là ngày 17 tháng 01 năm 1989, ngày chết của bà H3 được xác định là ngày 01 tháng 01 năm 1982.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị H có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Văn H2, sinh năm 1955 và bà Lê Thị H3, sinh năm 1951, nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ đường Đ, phường C, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết. Ông H2, bà H3 có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ đường Đ, phường C, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ kết quả xác minh ngày 18 tháng 01 năm 2020 của Công an Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Ông Lê Văn H2, sinh năm 1955 và bà Lê Thị H3, sinh năm 1951 là con ruột của bà Lê Thị B (chết năm 2016), có đăng ký thường trú tại địa chỉ đường Đ, phường C, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; đến năm 1976 thì bà H3 không còn đăng ký hộ khẩu tại địa chỉ trên; ông H2 bị xóa hộ khẩu vào ngày 17 tháng 01 năm 1984; hiện nay ông H2 và bà H3 không có cư trú tại địa chỉ nêu trên.

Ông Trần Hữu T xác định bà Lê Thị H3 đã biệt tích từ năm 1976, ông Lê Văn H2 đã biệt tích từ ngày 17 tháng 01 năm 1984 cho đến nay, không còn cư trú tại địa chỉ đường Đ, phường C, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh mà không có bất kỳ liên lạc hoặc thông tin xác thực là ông H2, bà H3 còn sống.

Mặt khác, tại văn bản số 1517/QLXNC-P5 ngày 22 tháng 6 năm 2020, Cục Quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an xác nhận là không có thông tin cấp hộ chiếu và xuất nhập cảnh bằng hộ chiếu Việt Nam đối với ông Lê Văn H2 và bà Lê Thị H3. Do đó, có đủ cơ sở để xác định ông H2 đã biệt tích từ ngày 17 tháng 01 năm 1984 cho đến nay và bà H3 đã biệt tích từ năm 1976 cho đến nay.

Tòa án nhân dân Quận 5 đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 138/2020/QĐ-TA ngày 19 tháng 6 năm 2020 đối với ông H2 và bà H3. Bà H đã thực hiện thông báo tìm kiếm thông tin đối với ông H2 và bà H3 theo quy định tại khoản 2 Điều 388 và khoản 2 Điều 392 của Bộ luật tố tụng dân sự, cụ thể: Đăng thông tin trên báo Công lý trong 03 số liên tiếp, vào các ngày 26, 30 tháng 6 năm 2020 và ngày 03 tháng 7 năm 2020; thông tin trên sóng phát thanh hàng ngày của Đài tiếng nói Việt Nam ba lần trong 03 ngày liên tiếp, từ ngày 02 tháng 7 năm 2020 đến ngày 04 tháng 7 năm 2020. Ngoài ra, Quyết định thông báo tìm kiếm nêu trên cũng được đăng trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Kết thúc thời hạn 04 tháng thông báo nhưng vẫn

không có tin tức, thông tin nào liên quan đến ông H2, bà H3 và ông H2, bà H3 cũng không liên lạc với bà H cũng như các anh chị em trong gia đình.

Như vậy, bà H3 đã biệt tích từ năm 1976 cho đến nay và ông H2 đã biệt tích kể từ ngày 17 tháng 01 năm 1984 cho đến nay và không có tin tức xác thực là còn sống, do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà H về việc tuyên bố ông H2 và bà H3 là đã chết. Thời điểm biết được tin tức cuối cùng của bà H3 là năm 1976 mà không xác định được ngày, tháng; thời điểm biết được tin tức cuối cùng của ông H2 là ngày 17 tháng 01 năm 1984, vì thế, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 68; điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71 của Bộ luật dân sự năm 2015, ngày có tin tức cuối cùng của bà H3 được tính từ ngày 01 tháng 01 năm 1977, ngày chết của bà H3 được xác định là ngày 01 tháng 01 năm 1982; ngày biết được tin tức cuối cùng của ông H2 là ngày 17 tháng 01 năm 1984, ngày chết của ông H2 được xác định là ngày 17 tháng 01 năm 1989.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) do bà Lê Thị H chịu theo quy định tại khoản 1 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, các điều 361, 367, 369, 370, 371, 372, 391 và 393 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 68, 71 và 72 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị H:

Tuyên bố ông Lê Văn H2, sinh năm 1955, nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ đường Đ, phường C, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh đã chết. Ngày chết của ông Lê Văn H2 được xác định là ngày 17 tháng 01 năm 1989.

Tuyên bố bà Lê Thị H3, sinh năm 1951, nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ đường Đ, phường C, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết. Ngày chết của bà Lê Thị H3 được xác định là ngày 01 tháng 01 năm 1982.

Khi quyết định này có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Lê Văn H2, bà Lê Thị H3 được giải quyết như đối với người chết. Quan hệ tài sản của ông Lê Văn H2, bà Lê Thị H3 được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) do bà Lê Thị H chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0035728 ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Quận 5;
- Chi cục THADS Quận F;
- UBND Phường C, Quận F;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Trần Hà Như Oanh